Quản lý A cập nhật giá món X (chưa commit) thì quản lý B cũng cập nhật giá món X.

Tên Use Case:	Cập nhật giá món ăn.	
Kịch bản:	Quản lý muốn cập nhật lại giá của một món ăn.	
Sự kiện kích hoạt:	Quản lý chọn một món ăn rồi cập nhật giá.	
Tóm tắt mô tả:	Quản lý sẽ vào quản lý món ăn, rồi thực hiện cập nhật	
	giá của một món ăn.	
Actors:	Quản lý.	
Stakeholders:	Quản lý.	
Điều kiện trước:	Quản lý đăng nhập thành công vào hệ thống.	
Điều kiện sau:	Số lượng của món ăn được cập nhật thành công.	
Luồng chính:	Actor	System
	 Quản lý đăng nhập. Quản lý chọn tab quản lý món ăn. Quản lý chọn xem danh sách. Quản lý nhấn chọn vào món ăn. Quản lý nhập giá cần cập nhật. Xác nhận. 	 Hệ thống kiểm tra thông tin và phân quyền. Hiển thị 2 màn hình, 1 màn hình hiển thị danh sách và 1 màn hình hiển thị thông tin và có các chức năng xóa món ăn, thêm món ăn, lọc món theo loại. Hệ thống hiển thị danh sách món ăn. Hệ thống hiển thị thông tin món ăn (cho phép thay đổi) trong khung CRUD. Chờ. Hệ thống kiểm tra rồi cập nhật vào database và hiển thị lại giá.
Ngoại lệ:	1.1. Nếu đăng nhập sai, hệ thống yêu cầu đăng nhập lại.	
	1.2. Nếu tài khoản bị khóa, hệ thống thông báo tùy chối truy cập. 6.1. Nếu giá tiền không hợp lệ thì hệ thống sẽ báo lỗi và không cập nhật. 6.2. Nếu quản lý không xác nhận thì ảnh mới sẽ không được cập nhật.	